

Bản án số: 160/2021/HS-ST  
Ngày 08-10-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Cẩm Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Ông Lương Thanh Nhân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Minh Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2021/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn H (tên gọi khác: S), sinh năm 1959 tại tỉnh Bình Dương; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, ấp T, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương; địa chỉ nơi đăng ký tạm trú: Ấp T, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn K, sinh năm 1931 và bà Dương N (đã chết); có chồng tên: Lâm M, sinh năm 1960 và 02 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp bảo đảm cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Phạm B (tên gọi khác: N), sinh năm 1983 tại tỉnh Kiên Giang; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 561, đường T, tổ 23, khu 5, phường M, thành phố M, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: Số 67/6, ấp T, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm T, sinh năm 1935 và bà Bùi H, sinh năm 1948; có chồng tên Trần H, sinh năm 1977 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp bảo đảm cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Võ M, sinh năm 1968 tại tỉnh Bình Dương; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 13, ấp T, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ K (đã chết) và bà Lê S (đã chết); có chồng tên: H, sinh năm 1962 và 02 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp bảo đảm cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Nguyễn H, sinh năm 1963 tại Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 6, khu phố 1, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ nơi đăng ký tạm trú: Số 18, ấp T, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn B, sinh năm 1935 và bà Huỳnh T (đã chết); bị cáo có chồng tên Ngô Đ, sinh năm 1963 và 02 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp bảo đảm cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Lê P, sinh năm 1988 tại tỉnh An Giang; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã X, huyện T, tỉnh An Giang; địa chỉ nơi đăng ký tạm trú: Ấp L, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: Tổ 8, ấp T, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê N, sinh năm 1972 và bà Phan L, sinh năm 1972; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp bảo đảm cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/02/2021, nhận được tin báo của nhân dân, lực lượng Công an xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra và bắt quả tang Nguyễn H, Phạm B, Võ M, Nguyễn H, Lê P đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bài tứ sắc được thua bằng tiền, trong tiệm tạp hóa của Nguyễn H tại ấp T, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Tài sản thu giữ gồm:

- Tiền mặt: 14.160.000 đồng, trong đó:
- + Số tiền 7.100.000 đồng tại chiếu bạc;
- + Số tiền 70.000 đồng trong túi áo của Phạm B; 1.140.000 đồng trong túi áo của Nguyễn H; 580.000 đồng trong túi quần của Lê P; 4.100.000 đồng trong túi quần của Võ M; 1.170.000 đồng trong túi xách của Nguyễn H.
- 01 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng;
- 136 bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng;

- 25 que đũa;
- 12 thẻ màu nâu bằng gỗ;
- 12 thẻ màu đỏ bằng gỗ (04 thẻ ghi số 50; 08 thẻ ghi số 100);
- 80 nút có màu đen;
- 01 rổ nhựa màu đỏ;
- 07 rổ nhựa nhỏ màu đỏ, xanh (06 rổ màu đỏ, 01 rổ màu xanh);
- 01 cái lon (lon sữa bằng kim loại);
- 03 cái đĩa bằng nhựa (loại nhỏ).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn H, Phạm B, Võ M, Nguyễn H, Lê P khai nhận:

Do cùng sinh sống tại xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương nên H, M, B, H, P quen biết với nhau. Khoảng 10 giờ ngày 01/02/2021, H điện thoại rủ M, B, H, P đến tiệm tạp hóa của Hoa đánh bạc, tất cả đồng ý. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, M, H, P đến tiệm tạp hóa của H trước; tại đây, H đã chuẩn bị các dụng cụ để đánh bài tứ sắc được thua bằng tiền. H, M, H, P chơi đánh bạc đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì B đến. Lúc này, H nhường tụ bài cho B, H chuyển sang thu tiền xâu mỗi người đến tham gia đánh bạc là 10.000 đồng/ván. Khi đánh bạc thì mỗi người chơi luân phiên nhau làm cái chia bài, không để một người làm cái nhất định.

Cách thức và quy luật chơi như sau: Có tất cả 04 người chơi, tương ứng với 04 tụ bài, mỗi ván được gọi là 01 chén. Người làm cái chia cho mỗi người chơi 290 lệnh, trong số đó các lệnh sẽ được quy ước: 10 nút lệnh hình tròn màu đen tương ứng với 10 lệnh bằng 10.000 đồng, 03 cây gỗ tre dài tương ứng với 30 lệnh bằng 30.000 đồng, 01 miếng nhựa hình tròn, màu nâu tương ứng với 50 lệnh bằng 50.000 đồng; 02 miếng nhựa hình vuông lớn tương ứng với lệnh 200 bằng 200.000 đồng. Mỗi ván, người chơi để 10.000 đồng tiền xâu vào lon kim loại để gần vị trí chơi. Khi người đánh bạc thu hết 290 lệnh thì kết thúc ván bài, người nào thua hết 290 lệnh thì đưa ra số tiền 290.000 đồng, những người nào chưa thua hết lệnh, nhưng thiếu lệnh thì phải đưa ra số tiền tương ứng với số lệnh mình bị thiếu, người nào thắng được bao nhiêu lệnh thì sẽ thắng được số tiền tương ứng. Kết thúc ván bài, người chơi chia đều các lệnh và tiếp tục ván mới. Võ M, Phạm B, Nguyễn H, Lê P đánh bài cho đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang.

Số tiền các bị cáo H, M, B, H, P dùng để đánh bạc như sau:

- Nguyễn H đem theo số tiền 1.320.000 đồng, sử dụng 400.000 đồng dùng để đánh bạc, H đánh được khoảng 03 ván, thua 150.000 đồng, H ngưng đánh bạc, chuyển sang thu tiền xâu được 240.000 đồng. Khi bị bắt, H bị thu giữ số tiền 1.170.000 đồng trong túi xách, trong đó có 250.000 đồng tiền đánh bạc, 240.000 đồng thu tiền xâu. Số tiền H dùng để đánh bạc là 640.000 đồng.

- Phạm B đem theo số tiền 7.260.000 đồng, dùng để đánh bạc. Khi bị bắt, B thua 130.000 đồng, bị thu giữ 7.060.000 đồng tính vào tiền tang vật và bị thu giữ 70.000 đồng đang cầm trên tay. Số tiền B dùng để đánh bạc là 7.260.000 đồng.

- Võ M đem theo số tiền 3.500.000 đồng, sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc, M thắng được 600.000 đồng, bị thu giữ 4.100.000 đồng trong túi quần. Số tiền M dùng để đánh bạc là 1.800.000 đồng.

- Nguyễn H đem theo số tiền 1.600.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi đánh bạc thua hết 460.000 đồng, bị thu giữ 1.140.000 đồng trong túi áo. Số tiền H dùng để đánh bạc là 1.600.000 đồng.

- Lê P đem theo số tiền 980.000 đồng dùng để đánh bạc, P thua 400.000 đồng, bị thu giữ 580.000 đồng trong túi quần. Số tiền P sử dụng để đánh bạc là 980.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là: 12.280.000 đồng.

Với những tình tiết nêu trên, tại Bản Cáo trạng số 121/CT-VKS ngày 25/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn H, Phạm B, Võ M, Nguyễn H, Lê P về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa;

- Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn H, Phạm B, Võ M, Nguyễn H, Lê P đủ yếu tố cấu thành tội: “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 35, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Phạm B từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Võ M từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Lê P từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 7.100.000 đồng tiền thu trên chiếu bạc và số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc, trong đó: 490.000 đồng thu của bị cáo H, 70.000 đồng thu của bị cáo B, 1.140.000 đồng thu của bị cáo H, 1.800.000 đồng thu của bị cáo M, 580.000 đồng thu của bị cáo P, tổng số tiền là 11.180.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo H số tiền 680.000 đồng, trả cho bị cáo M số tiền 2.300.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng; 136 bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng; 25 que đũa; 12 thẻ màu nâu bằng gỗ; 12 thẻ màu đỏ bằng gỗ (04 thẻ ghi số 50; 08 thẻ ghi số 100); 80 nút có màu đen; 01 rổ nhựa màu đỏ; 07 rổ nhựa nhỏ màu đỏ, xanh (06 rổ màu đỏ, 01 rổ màu xanh); 01 cái lon (lon sữa bằng kim loại); 03 cái đĩa bằng nhựa (loại nhỏ).

- Các bị cáo thống nhất hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã truy tố; thống nhất về tội danh, mức hình phạt được thể hiện tại Bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố theo Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/02/2021, tại tiệm tạp hóa của bị cáo Nguyễn H thuộc ấp T, xã A, thị xã C, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Nguyễn H, Phạm B, Võ M, Nguyễn H, Lê P đang thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bài tứ sắc, với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 12.280.000 đồng thì bị bắt quả tang. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn H, Phạm B, Võ M, Nguyễn H, Lê P đã phạm tội: “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đúng với Cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tính chất: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương, là tiền đề có thể gây phát sinh những tội phạm khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo biết rõ việc đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là hành vi phạm tội, bị pháp luật ngăn cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này, các bị cáo là đồng phạm mang tính giản đơn, cùng cố ý thực hiện hành vi đánh bạc; trong đó: Bị cáo Hoa dùng dùng tiệm tạp hóa của bị cáo để làm địa điểm đánh bạc, cung cấp bài tứ sắc, dụng cụ hỗ trợ đánh bạc như que đũa; thẻ, nút, rổ nhựa màu đỏ; lon, cái đĩa và trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền dùng để đánh bạc là 640.000 đồng. Còn bị cáo B, M, H, P trực tiếp tham gia đánh bạc với số tiền dùng để đánh bạc lần lượt: B số tiền 7.260.000 đồng, M số tiền 1.800.000 đồng, H số tiền 1.600.000 đồng, P số tiền 980.000 đồng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

Xét thấy, các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, tất cả đều có nơi cư trú ổn định, rõ ràng có nhân thân tốt, nên Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự để xem xét áp dụng hình phạt tiền cho các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung và đồng thời cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[4] Đối với hành vi thu tiền xâu của bị cáo H, xét thấy không đủ yếu tố cấu thành tội Gá bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C không đặt ra xử lý là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền thu giữ là 14.160.000 đồng, trong đó gồm: 7.100.000 đồng tiền thu trên chiếu bạc; 70.000 đồng thu của B, 1.140.000 đồng thu của H, 580.000 đồng thu của P; 1.800.000 đồng trong số tiền 4.100.000 đồng thu của bị cáo M; số tiền 490.000 đồng trong số tiền 1.170.000 đồng thu của bị cáo H là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền còn lại của bị cáo H là 680.000 đồng, bị cáo M 2.300.000 đồng, đây là tiền các bị cáo H, M không dùng vào mục đích đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

- Đối với 01 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng; 136 bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng; 25 que đũa; 12 thẻ màu nâu bằng gỗ; 12 thẻ màu đỏ bằng gỗ (04 thẻ ghi số

50; 08 thẻ ghi số 100); 80 nút có màu đen; 01 rô nhựa màu đỏ; 07 rô nhựa nhỏ màu đỏ, xanh (06 rô màu đỏ, 01 rô màu xanh); 01 cái lon (lon sữa bằng kim loại); 03 cái đĩa bằng nhựa (loại nhỏ), là công cụ các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Xét mức hình phạt Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo B, M, H, P là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với bị cáo H, Viện Kiểm sát đề nghị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng, mức hình phạt này của bị cáo Hoa thấp hơn mức hình phạt của bị cáo Bình. Hội đồng xét xử xét thấy, trong vụ án này, bị cáo H có vai trò nhiều hơn bị cáo Bình, như thể tại mục [3] phần nhận định của Bản án; do đó, cần xem xét xử bị cáo H mức hình phạt cao hơn bị cáo Bình mới tương xứng với hành vi, vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 35, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017

- Khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Khoản 2 Điều 106, các Điều 125, 136 và 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn H, Phạm B, Võ M, Nguyễn H, Lê P phạm tội: “Đánh bạc”.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn H: 32.000.000 (ba mươi hai triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo Phạm B: 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo Võ M: 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn H: 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo Lê P: 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Hủy bỏ các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 23/L-TABC, 24/L-TABC, 25/L-TABC, 26/L-TABC, 27/L-TABC cùng ngày 25/6/2021 đối với các bị cáo Nguyễn H, Phạm B, Võ M, Nguyễn H, Lê P.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 11.180.000 (mười một triệu, một trăm tám mươi nghìn) đồng.

- Trả cho bị cáo Nguyễn H số tiền 680.000 (sáu trăm, tám mươi nghìn) đồng, trả cho bị cáo Võ M số tiền 2.300.000 (hai triệu, ba trăm nghìn) đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm việc thi hành án.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài tứ sắc đã qua sử dụng; 136 bộ bài tứ sắc chưa qua sử dụng; 25 que đũa; 12 thẻ màu nâu bằng gỗ; 12 thẻ màu đỏ bằng gỗ (04 thẻ ghi số 50; 08 thẻ ghi số 100); 80 nút có màu đen; 01 rổ nhựa màu đỏ; 07 rổ nhựa nhỏ màu đỏ, xanh (06 rổ màu đỏ, 01 rổ màu xanh); 01 cái lon (lon sữa bằng kim loại); 03 cái đĩa bằng nhựa (loại nhỏ).

(Vật chứng đã được giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C theo Biên bản giao nhận ngày 01/7/2021; khoản tiền đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1046035 tại Kho bạc Nhà nước thị xã Bến Cát ngày 01/7/2012)

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn H, Phạm B, Võ M, Nguyễn H, Lê P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSPA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Cẩm Hằng**